

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **20**/GPMT-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày **29** tháng **3** năm 2024

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy sản xuất gạch không nung công suất 50 triệu viên gạch quy chuẩn/năm; Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trạm trộn bê tông thương phẩm, xưởng sản xuất gạch terrazo; bổ sung hạng mục: Trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 120m<sup>3</sup>/giờ;

Căn cứ Thông báo số 58/TB-STNMT ngày 09/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án Trạm trộn bê tông thương phẩm, xưởng sản xuất gạch terrazo; bổ sung hạng mục: Trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 120m<sup>3</sup>/giờ;

Xét nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường Cơ sở Trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 180m<sup>3</sup>/giờ, xưởng sản xuất gạch Terrazo đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản giải trình số 25/CV-TT ngày 02/02/2024 của Công ty Cổ phần Thiên Tân;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1062/TTr-STNMT ngày 26/3/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty Cổ phần Thiên Tân, địa chỉ tại Khu phố 7, phường 3, tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở Trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 180m<sup>3</sup>/giờ, xưởng sản xuất gạch Terrazo tại lô CN.3 của Cụm Công nghiệp Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng với các nội dung như sau:

## **1. Thông tin chung của Cơ sở:**

1.1. Tên Cơ sở: Trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 180m<sup>3</sup>/giờ, xưởng sản xuất gạch Terrazo.

1.2. Địa điểm hoạt động: Cụm Công nghiệp Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200193178 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp ngày 12/01/2004, thay đổi lần thứ 13 ngày 24/6/2019.

1.4. Mã số thuế: 3200193178.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất vật liệu xây dựng.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của Cơ sở:

- Diện tích của Cơ sở: Trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 180m<sup>3</sup>/giờ, xưởng sản xuất gạch Terrazo: 9.983 m<sup>2</sup>. Sử dụng chung một số hạ tầng với cơ sở Nhà máy sản xuất gạch không nung có diện tích 18.100 m<sup>2</sup>.

- Quy mô: Tổng mức đầu tư 39,89 tỷ đồng, Dự án có tiêu chí như Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất:

+ Sản xuất bê tông thương phẩm: 180m<sup>3</sup>/giờ.

+ Sản xuất gạch Terrazo: 25.000m<sup>2</sup>/năm.

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường tương đương nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Công nghệ sản xuất, vận hành

+ Quy trình công nghệ sản xuất bê tông thương phẩm: Cát, đá → Thùng cân định lượng → Băng tải → Thùng trộn cùng xi măng, phụ gia, nước → Chở đi tiêu thụ.

+ Quy trình công nghệ sản xuất gạch Terrazo: Cát, đá, bột Asphalt, tro bay → Thùng trộn cùng xi măng, nước → Đúc ép khuôn → Dưỡng hộ → Máy mài → Bảo dưỡng tại bãi Thành phẩm → Chở đi tiêu thụ.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Thiên Tân có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Hoàn thiện các hạng mục bảo vệ môi trường để đề xuất cấp giấy phép môi trường cho Nhà máy sản xuất gạch không nung.

2.5. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.6. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

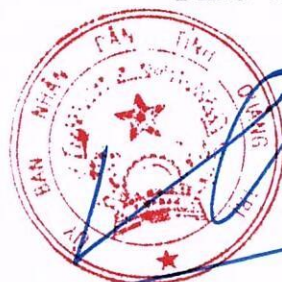
**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày **29** tháng **3** năm 2024 đến ngày **29** tháng **3** năm 2034).

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án theo quy định của pháp luật./ *rw*

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Thiên Tân;
- Chủ tịch, PCTTT Hà Sỹ Đồng;
- Các Sở: TN&MT, Công Thương, Xây dựng;
- UBND huyện Cam Lộ;
- Trang TTĐT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Thu). *HC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đồng**

## Phụ lục 1

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI****Dự án: Trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 180m<sup>3</sup>/giờ, xưởng sản xuất gạch Terrazo.***(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 20 /GPMT-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)***A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI****1. Nguồn phát sinh nước thải**

1.1. Nguồn thải số 01: Nước thải sinh hoạt của 05 nhân viên văn phòng, lưu lượng thải 0,5m<sup>3</sup>/ngày, nguồn thải chung với Nhà máy sản xuất gạch không nung công suất 50 triệu viên gạch quy chuẩn/năm.

1.2. Nguồn thải số 02: Nước thải sinh hoạt của 15 công nhân tại xưởng sản xuất, lưu lượng thải 1,5m<sup>3</sup>/ngày.

1.3. Nguồn thải số 03: Từ quá trình quá trình vệ sinh máy trộn bê tông, vệ sinh xe bồn chở bê tông, bảo dưỡng và nước vệ sinh nhà xưởng của Trạm bê tông công suất 120 m<sup>3</sup>/h.

1.4. Nguồn thải số 04: Nước thải từ quá trình quá trình vệ sinh máy trộn bê tông, vệ sinh xe bồn chở bê tông, bảo dưỡng và nước vệ sinh nhà xưởng của Trạm bê tông công suất 60 m<sup>3</sup>/h.

1.5. Nguồn thải số 05: Nước thải từ hoạt động mài gạch gạch Terrazo.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải****2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải**

Dòng thải của Cơ sở bao gồm 03 dòng thải:

- Dòng thải số 01 (nguồn thải số 01): Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn có thể tích 20m<sup>3</sup> bố trí tại Văn phòng làm việc của Nhà máy sản xuất gạch không nung. Nước thải sau khi xử lý ở bể tự hoại 3 ngăn sẽ qua ngăn lọc theo ống dẫn tự thấm vào môi trường đất. Định kỳ cơ sở thuê đơn vị Môi trường đô thị hút và xử lý đúng quy định. Về lâu dài, khi CCN Cam Hiếu được đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung, cơ sở sẽ tiến hành đấu nối vào hệ thống này.

- Dòng thải số 02 (nguồn thải số 02): Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn có thể tích 20m<sup>3</sup> bố trí tại khu vực xưởng sản xuất gạch Terrazo. Nước thải sau khi xử lý ở bể tự hoại 3 ngăn sẽ qua ngăn lọc theo ống dẫn tự thấm vào môi trường đất. Định kỳ cơ sở thuê đơn vị Môi trường đô thị hút và xử lý đúng quy định. Về lâu dài, khi CCN Cam Hiếu được đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung, cơ sở sẽ tiến hành đấu nối vào hệ thống này.

- Dòng thải số 03 (bao gồm nguồn thải số 03, 04 và 05): Nước thải sản xuất sau khi xử lý được tái sử dụng, trong trường hợp không sử dụng hết nước được dẫn vào mương thoát nước của khu vực và thải ra môi trường tự nhiên là khe cạn phía Đông

của cơ sở. Sau khi hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN Cam Hiếu xây dựng hoàn thành, nước thải sau khi qua hệ thống xử lý của Nhà máy sẽ đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của CCN Cam Hiếu.

## 2.2. Vị trí xả nước thải

- Dòng thải số 01: Khu vực Nhà vệ sinh Văn phòng làm việc của Nhà máy sản xuất gạch không nung. Tọa độ X: 1858.073m; Y: 584.005m.

- Dòng thải số 02: Khu vực vệ sinh bố trí tại xưởng sản xuất gạch Terrazo. Tọa độ X: 1857.963m; Y: 583.995m.

- Dòng thải số 03: Góc phía Đông Nam của Cơ sở. Tọa độ X: 1.857.871m; Y: 584.115m

(Hệ tọa độ VN2000, KTT 106<sup>0</sup>15', múi chiều 3<sup>0</sup>).

## 2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Dòng thải số 01 (nguồn thải số 01): 0,5 m<sup>3</sup>/ngày.

- Dòng thải số 02 (nguồn thải số 02): 1,5 m<sup>3</sup>/ngày.

- Dòng thải số 03 (bao gồm nguồn thải 03, 04, 05): 9,8 m<sup>3</sup>/ngày.

### 2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Dòng thải số 01: Nước thải sau khi xử lý tự thấm vào môi trường đất trong cơ sở Nhà máy sản xuất gạch không nung. Hình thức xả thải: Tự thấm vào đất.

- Dòng thải số 02: Nước thải sau khi xử lý tự thấm vào môi trường đất trong cơ sở. Hình thức xả thải: Tự thấm vào đất.

- Dòng thải số 03: Nước thải sau khi xử lý được tuần hoàn tái sử dụng. Đối với lượng thải không được tuần hoàn tái sử dụng sẽ xả thải 1 tháng 1 lần ra khe cạn phía Đông của cơ sở. Hình thức xả thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục trong ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

- Dòng thải số 01, 02: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt cột B của QCVN 14:2008/BTNMT (K=1,2) Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải cụ thể ở bảng sau:

**Bảng 2.1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn chất ô nhiễm trong nước thải**

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K = 1,2)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH		5-9	Không áp dụng	Không áp dụng
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	60		
3	TSS	mg/l	120		

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K = 1,2)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
4	Sunfua	mg/l	4,8		
5	Amoni	mg/l	12		
6	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	mg/l	60		
7	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12		
8	Photphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> )	mg/l	12		
9	Coliforms	MPN/100ml	5.000		

*Ghi chú: K là hệ số tính tới quy mô, loại hình dịch vụ, cơ sở công cộng và chung cư (đối với loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh dưới 500 người, K=1,2).*

- Dòng thải số 03: Nước thải sản xuất sau khi xử lý đạt cột B của QCVN QCVN 40:2011/BTNMT (cột B, K<sub>q</sub> = 0,9 và K<sub>f</sub> = 1,2) Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải cụ thể ở bảng sau:

**Bảng 2.2. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn chất ô nhiễm**

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 40:2011/BTNMT (cột B, K <sub>q</sub> = 0,9 và K <sub>f</sub> = 1,2)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5-9	06 tháng/lần (Cơ sở tự cam kết thực hiện)	Không áp dụng
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	54		
3	COD	mg/l	162		
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	108		
5	Tổng Nitơ	mg/l	43,2		
6	Tổng Phốtpho	mg/l	6,48		
7	NH <sub>4</sub> -N	mg/l	10,8		
8	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10,8		

- QCVN 40:2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;

- K<sub>q</sub>=0,9: Khe suối tiếp nhận nguồn thải; K<sub>f</sub>=1,2: Lưu lượng thải ≤50m<sup>3</sup>/ngày đêm.

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải**

#### **1.1. Mạng lưới thu gom, thoát nước thải**

##### **1.1.1. Nước thải sinh hoạt**

Nước thải sinh hoạt từ quá trình vệ sinh được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn kết cấu BTCT. Cơ sở hiện đang sử dụng 02 khu vực nhà vệ sinh. Trong đó:

- Khu vực nhà vệ sinh thứ nhất (có thể tích  $20\text{m}^3$ ): Dùng chung với Nhà máy sản xuất gạch không nung có vị trí liền kề với cơ sở và do Công ty Cổ phần Thiên Tân là chủ đầu tư nhằm thu gom và xử lý nước thải từ quá trình vệ sinh đối với CBCNV văn phòng của 02 cơ sở. Không thực hiện đề xuất cấp phép nguồn thải tại vị trí này.

- Khu vực nhà vệ sinh thứ hai (có thể tích  $20\text{m}^3$ ): Được bố trí tại xưởng sản xuất gạch Terrazo nhằm thu gom và xử lý nước thải từ quá trình vệ sinh đối với CBCNV thực hiện sản xuất gạch Terrazo và trạm trộn bê tông thương phẩm.

- Sau khi hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN Cam Hiếu xây dựng hoàn thành, nước thải sinh hoạt sau khi qua hệ thống xử lý của Nhà máy sẽ đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của CCN Cam Hiếu.

### **1.1.2. Nước thải sản xuất**

#### **a. Thu gom thoát nước thải từ sản xuất Terrazo:**

- Nước thải từ sản xuất Terazo phát sinh từ quá trình mài đánh bóng mặt gạch được thu gom theo rãnh thoát nước về hệ thống xử lý lắng lọc.

- Rãnh thu gom nước thải sản xuất gạch Terrazo đã được xây dựng bằng gạch không nung với kích thước  $50\text{m} \times 0,5\text{m} \times 0,2\text{m}$  (D x R x S).

#### **b. Thu gom thoát nước thải từ quá trình vệ sinh máy trộn bê tông, vệ sinh xe chở bê tông**

- Nước thải từ vệ sinh máy trộn bê tông, vệ sinh xe chở bê tông được thu gom theo rãnh thoát nước về hệ thống xử lý lắng lọc.

- Rãnh thu gom nước thải trạm trộn bê tông đã được xây dựng bằng gạch không nung với kích thước  $40\text{m} \times 0,5\text{m} \times 0,4\text{m}$  (D x R x S).

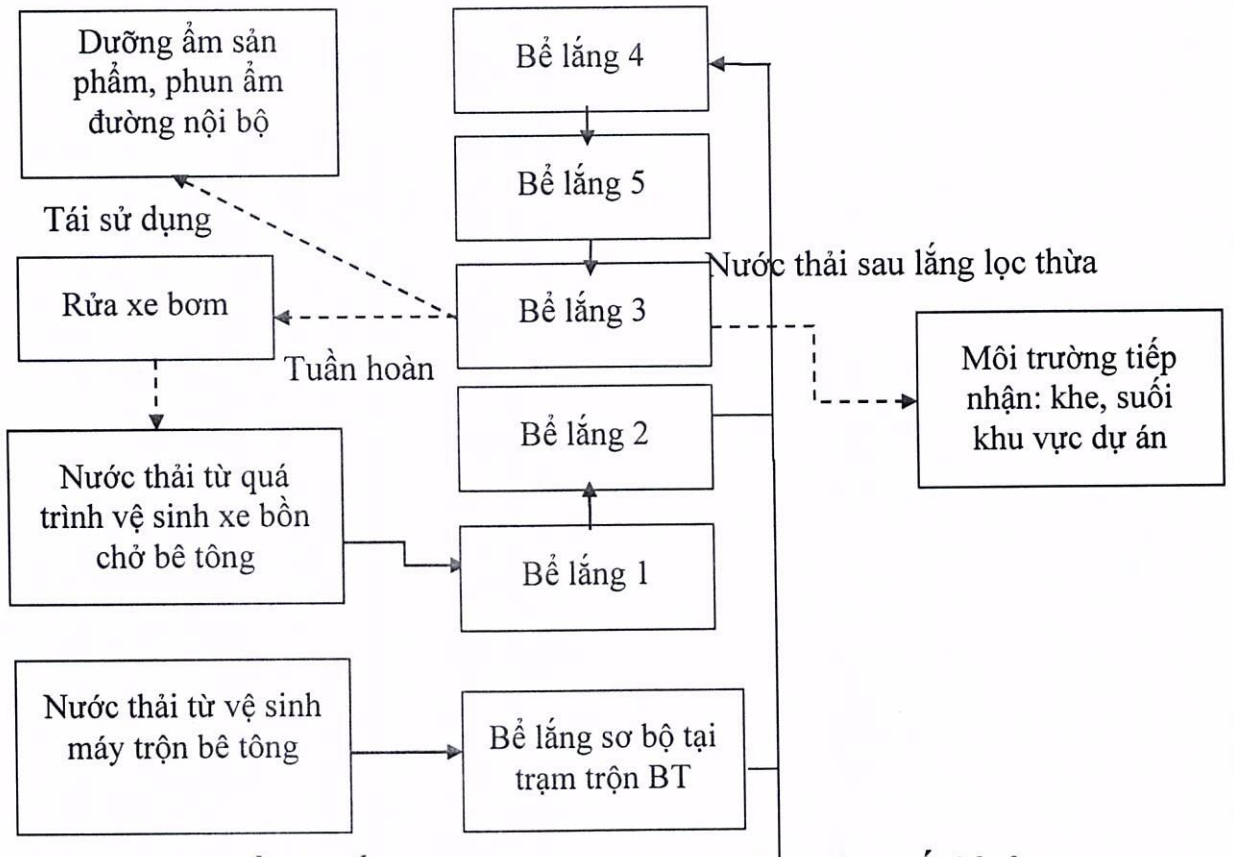
- Nước thải từ quá trình vệ sinh máy trộn bê tông, rửa xe bơm bê tông, xe bồn chở bê tông, được thu gom đưa vào bể lắng 1, qua rãnh nước về bể lắng 2 và chảy tới bể lắng 4 qua rãnh nước tiếp tục qua bể 5 và về bể lắng 3 thông qua các ống thông nhau. Nước ở bể lắng 3 sau khi lắng cặn được tuần hoàn trở lại để phục vụ sản xuất và dưỡng ẩm sản phẩm hoặc phun tưới ẩm đường nội bộ. Tỷ lệ tuần hoàn, tái sử dụng là 80%, thời gian lưu trong 7 ngày trước khi thải ra môi trường.

### **1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải**

- Nguồn thải số 01: Nước thải từ nhà vệ sinh của công nhân Khu Nhà văn phòng dùng chung với Nhà máy sản xuất gạch không nung → Bể tự hoại 05 ngăn thể tích  $20\text{m}^3$  → ngăn lọc → theo ống dẫn tự thấm vào môi trường đất trong khuôn viên Cơ sở. Định kỳ cơ sở thuê đơn vị Môi trường đô thị hút và xử lý đúng quy định.

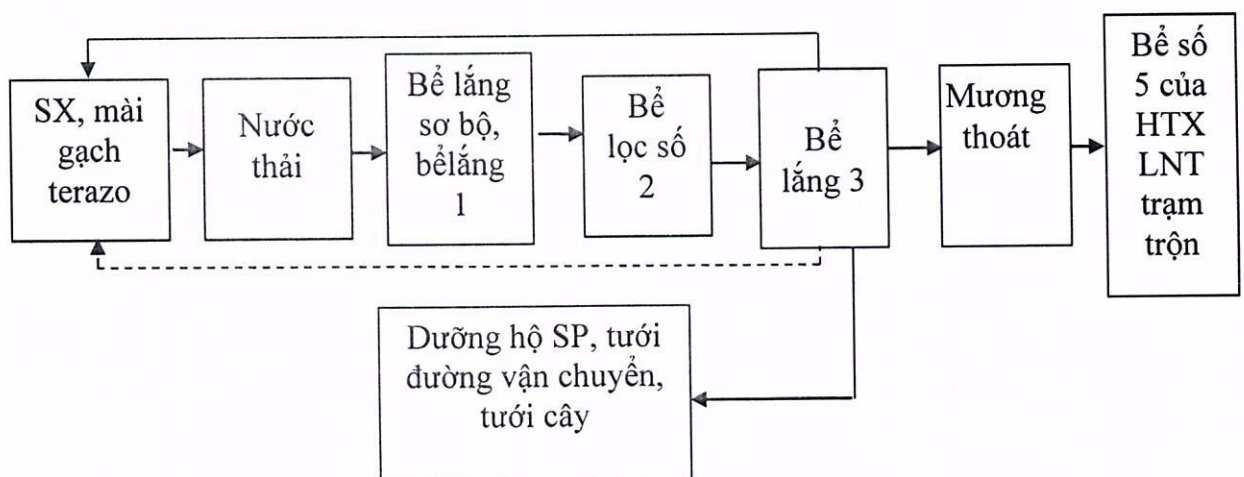
- Nguồn thải số 02: Nước thải từ nhà vệ sinh của công nhân thực hiện sản xuất gạch Terrazo và trạm trộn bê tông thương phẩm → Bể tự hoại 05 ngăn thể tích  $20\text{m}^3$  → ngăn lọc → theo ống dẫn tự thấm vào môi trường đất trong khuôn viên Cơ sở. Định kỳ cơ sở thuê đơn vị Môi trường đô thị hút và xử lý đúng quy định.

- Nguồn thải số 03, 04: Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh máy trộn bê tông, vệ sinh xe chở bê tông được thu gom theo rãnh thoát nước về hệ thống xử lý lắng lọc như sau:



**Hình 3. Sơ đồ hệ thống thu gom và xử lý nước thải sản xuất bê tông**

- Nguồn thải số 05: Nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất gạch Terrazo được thu gom theo rãnh thoát nước về hệ thống xử lý lắng lọc như sau:



**Hình 4. Sơ đồ hệ thống thu gom và xử lý nước thải sản xuất Terrazo**



### **1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

### **1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:**

- Xây dựng hệ thống đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo công suất xử lý.

- Đối với hệ thống xử lý nước thải từ sản xuất gạch Terrazo: Cơ sở đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý gồm 03 bể lắng với thể tích lên đến  $109\text{m}^3$  nhằm thu gom xử lý nước thải phát sinh từ quá trình mài gạch Terrazo, bơm tuần hoàn nước thải sau xử lý sử dụng cho quá trình mài gạch Terrazo và dưỡng hộ sản phẩm. Bên cạnh đó còn tận dụng hệ thống xử lý này để dự trữ thêm lượng nước mưa chảy tràn. Trong đó: Bể số 1 có kích thước  $5\text{m} \times 3\text{m} \times 0,6\text{m}$  (D x R x S); Bể số 2 có kích thước  $5\text{m} \times 5\text{m} \times 2\text{m}$  (D x R x S) và bể số 3 có kích thước  $5\text{m} \times 5\text{m} \times 2\text{m}$  (D x R x S). Trong trường hợp nước trong bể số 3 của hệ thống thu gom và xử lý nước thải sản xuất gạch Terrazo không sử dụng hết cho các nhu cầu sản xuất thì được xả ra ngoài theo rãnh thoát nước mưa của tuyến thoát số 4 về bể số 4 của hệ thống xử lý nước thải trạm trộn bê tông và được quay theo chu trình lắng lọc, sử dụng. Nước sau bể lắng thải ra bên ngoài đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột B,  $K_q = 0,9$ ,  $K_f = 1,2$ ).

- Đối với hệ thống xử lý nước thải từ quá trình vệ sinh máy trộn bê tông, vệ sinh xe chở bê tông: Cơ sở đã xây dựng hệ thống xử lý từ 03 bể lắng lên 05 bể lắng với thể tích  $209\text{m}^3$  nhằm tận dụng thêm lượng nước mưa chảy tràn. Trong đó: Từ bể số 1 đến bể số 4 có kích thước  $12\text{m} \times 4,8\text{m} \times 1,5\text{m}$ /bể với độ nghiêng của đáy là  $30^\circ$  và bể số 5 có kích thước  $5\text{m} \times 4,8\text{m} \times 1,5\text{m}$ /bể tại phía Đông của cơ sở. Nước sau bể lắng thải ra bên ngoài đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột B,  $K_q = 0,9$ ,  $K_f = 1,2$ ).

- Bùn cát tại các bể sẽ được Công ty tổ chức nạo vét định kỳ 01 tháng/lần và đây không phải là CTNH nên sẽ được thu gom và xử lý như chất CTR thông thường. Công ty đã hợp đồng với HTX dịch vụ môi trường và đô thị huyện Cam Lộ vận chuyển đi xử lý với tần suất 01 lần/tháng.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

Cơ sở đã lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải số 40/STNMT-CCBVM ngày 06/01/2022.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này trước khi xả thải ra môi trường. Chất lượng nước thải phải đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, hệ số  $K=1,2$ ) và QCVN 40:2011/BTNMT (cột B,  $K_q = 0,9$  và  $K_f = 1,2$ ) - Quy chuẩn

kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp. Về lâu dài, khi CCN Cam Hiếu được đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung, cơ sở sẽ tiến hành đầu nối toàn bộ nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3.2. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sản xuất phát sinh của dự án, tuần hoàn, tái sử dụng nước thải, không được xả thải nước thải vượt quy chuẩn cho phép ra môi trường. Nghiêm cấm hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn cho phép cùng với nước mưa trong nhà máy.

3.3. Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa hoàn toàn riêng biệt với hệ thống thu gom, xả nước thải sau xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.4. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất (nếu có) để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

**Phụ lục 2**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

**Dự án: Trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 180m<sup>3</sup>/giờ,**  
**xưởng sản xuất gạch Terrazo**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **20** /GPMT-UBND ngày **29** tháng **3** năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI**

**1. Nguồn phát sinh khí thải**

- Nguồn thải số 01: Khí thải từ hệ thống lọc bụi tại trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 60 m<sup>3</sup>/giờ.

- Nguồn thải số 02: Khí thải từ hệ thống lọc bụi tại trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 120 m<sup>3</sup>/giờ.

**2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:**

**2.1. Vị trí xả khí thải**

- Vị trí xả thải nguồn số 01: Tại hệ thống xử lý bụi tại trạm trộn 60m<sup>3</sup>/giờ, tọa độ vị trí (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106°15', múi chiếu 3°) X: 1.857.823m; Y: 584.013m.

- Vị trí xả thải nguồn số 02: Tại hệ thống xử lý bụi tại trạm trộn 120m<sup>3</sup>/giờ, tọa độ vị trí (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106°15', múi chiếu 3°) X: 1.857.856m; Y: 584.025m.

**2.2. Lưu lượng phát sinh lớn nhất: 303m<sup>3</sup>/h.**

**2.2.1. Phương thức xả thải**

- Dòng thải số 01: Sau khi qua hệ thống xử lý bụi tại trạm trộn 60m<sup>3</sup>/giờ.

- Dòng thải số 02: Sau khi qua hệ thống xử lý bụi tại trạm trộn 120m<sup>3</sup>/giờ.

**2.2.2. Chất lượng xả ra môi trường:** Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B, Kp=1, Kv=1), cụ thể như sau:

**Bảng 2.1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm**

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 19:2009/BTNMT (cột B; Kp=1; Kv=1)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Bụi	(µg/m <sup>3</sup> )	200	Không áp dụng	Không áp dụng
2	NO <sub>2</sub>	(µg/m <sup>3</sup> )	850		
3	CO	(µg/m <sup>3</sup> )	1.000		
4	SO <sub>2</sub>	(µg/m <sup>3</sup> )	500		

**Ghi chú:**

- QCVN 19:2009/BTNMT: QCKTQG về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- $K_p=1$ : Lưu lượng nguồn thải  $\leq 20.000 \text{ m}^3/\text{h}$ ;
- $K_v=1$ : Áp dụng đối với Khu công nghiệp; đô thị loại V; vùng ngoại thành, ngoại thị đô thị loại II, III, IV có khoảng cách đến ranh giới nội thành, nội thị lớn hơn hoặc bằng 02km; cơ sở sản xuất công nghiệp, chế biến, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động công nghiệp khác có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02km.

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI VIỆC THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải**

#### **1.1. Mạng lưới thu gom và xử lý bụi, khí thải**

- Nguồn số 01: Khí thải từ trạm trộn  $60\text{m}^3/\text{giờ}$  sẽ được dẫn qua hệ thống lọc bụi tay áo để xử lý.

- Nguồn số 02: Khí thải từ trạm trộn  $120\text{m}^3/\text{giờ}$  sẽ được dẫn hệ thống lọc bụi tay áo để xử lý.

#### **1.2. Các công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

Hệ thống lọc bụi tay áo dây chuyền được thiết kế theo dây chuyền khép kín, công nghệ hiện đại kết hợp việc lồng ghép các hệ thống xử lý bụi trong dây chuyền sản xuất.

Hệ thống lọc bụi này bao gồm 1 đơn nguyên, túi lọc được lắp đặt vào hệ thống bằng bích thép nối từ miệng đầu ra của trục vít đến phễu nạp liệu của thùng trộn. Ngoài ra, tại hệ thống cấp liệu cũng được bố trí 13 lõi lọc bụi được bố trí trên hệ thống cấp liệu và có cấu tạo tương tự túi lọc bụi tay áo để thu các bụi có kích thước nhỏ.

Ngoài ra, tại hệ thống cấp liệu cũng được lắp đặt hệ thống lọc bụi silo xi măng bằng inox. Đây là sản phẩm được thiết kế hình trụ sử dụng công nghệ giữ bụi bằng khí nén. Thân bộ lọc bụi được làm bằng inox bên trong gồm các túi lọc POLYPLEAT xếp dọc với nhiệm vụ lọc bụi.

#### **1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục**

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với khí thải theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố**

##### **1.4.1. Sự cố cháy nổ**

- Thiết kế hệ thống dẫn điện theo đúng quy định an toàn, đã thành lập tổ kiểm tra, bảo vệ hệ thống mạng lưới điện. Từ đó sẽ giảm thiểu được sự cố cháy nổ do chập điện, phóng điện xảy ra.

- Công ty đã xây dựng và ban hành đầy đủ nội quy an toàn lao động, phòng chống cháy nổ tại nơi làm; Phổ biến, tập huấn đến tận người lao động.

- Trong nhà xưởng, nhà điều khiển trạm trộn trang bị đầy đủ bình chữa cháy, tiêu lệnh PCCC và nội quy PCCC.

- Hàng năm Công ty phối hợp với Cơ quan có chức năng huấn luyện an toàn lao động, Phòng Cảnh sát PCCC tổ chức các lớp huấn luyện và thực hành về công tác an toàn lao động, huấn luyện PCCC cho CBCNV – lao động.

- Phối hợp với cơ quan chuyên ngành tổ chức học tập, huấn luyện cho công nhân các kỹ thuật cơ bản để ứng phó và xử lý sự cố cháy nổ xảy ra.

- Các số điện thoại 114 của PCCC tại tiêu lệnh chữa cháy, 115 của Y tế được phổ biến để kịp thời ứng cứu.

- Khi xảy ra sự cố cháy nổ, Ban lãnh đạo công ty sẽ thông báo kịp thời cho toàn bộ CBCNV – lao động trong nhà máy và các cơ sở sản xuất lân cận trong khu vực biết; sử dụng các phương tiện chữa cháy tại chỗ xử lý kịp thời hạn chế đám cháy phát tán, đồng thời báo ngay cho Phòng cảnh sát PCCC và Y tế để ứng cứu kịp thời tại chỗ, đồng thời tổ chức di chuyển người bị nạn, tài sản ra khỏi vùng nguy hiểm.

- Trong quá trình sản xuất Công ty đã trang bị đầy đủ phương tiện chữa cháy: Bình bột MFZ 4 kg, xẻng, xô... theo theo số lượng quy định.

- Trong ca làm việc công nhân luôn có mặt tại vị trí làm việc của mình và thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật. Khi phát hiện có dấu hiệu bất thường phải báo ngay cho người có trách nhiệm xử lý kịp thời.

#### *1.4.2. Biện pháp duy tu, bảo dưỡng, thay thế các hệ thống xử lý khí thải*

- Người quản lý cần nắm rõ nguyên lý, hiệu suất và điều kiện hoạt động của các thiết bị xử lý bụi, khí thải, đồng thời nắm vững các phương pháp điều chỉnh và bảo dưỡng thiết bị.

- Các túi lọc bụi phải được gắn chặt chẽ, kiểm tra thường xuyên bộ lọc và vệ sinh sạch sẽ đảm bảo thông thoáng cho đường đi của không khí. Nếu phát hiện ra bị cũ và hư hỏng cần thay thế kịp thời.

- Thường xuyên tra dầu mỡ ổ bi, vệ sinh van giữ bụi, túi lọc bụi, kiểm tra các khớp nối.

- Vỏ và các bộ phận khác sẽ được thay thế kịp thời nếu phát hiện có hư hỏng.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

Cơ sở đã lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị “Thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải số 40/STNMT-CCBVMT ngày 06/01/2022.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

3.1. Các nguồn phát sinh khí thải phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phần A phụ lục này.

3.2. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc khí thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.3. Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Phụ lục này ra môi trường.

**Phụ lục 3**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Dự án: Trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 180m<sup>3</sup>/giờ,**  
**xưởng sản xuất gạch Terrazo**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **20** /GPMT-UBND ngày **29** tháng **3** năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

## **A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

### **1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của trạm trộn bê tông 60m<sup>3</sup>/giờ.
- Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của trạm trộn bê tông 120m<sup>3</sup>/giờ.
- Nguồn số 03: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động sản xuất gạch Terrazo.
- Nguồn số 04: Tiếng ồn từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm.

### **2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung**

Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Khu vực Trạm trộn bê tông, xưởng sản xuất gạch Terrazo, khu vực tập kết vật liệu, sản phẩm tại Cở sở, CCN Cam Hiếu, huyện Cam Lộ.

### **3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau**

**Bảng 3.1. Mức độ giá trị giới hạn tiếng ồn, độ rung**

Thông số	Đơn vị	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	Áp dụng theo quy chuẩn	Tần suất quan trắc định kỳ	Vị trí quan trắc
Độ ồn	dBA	70	55	QCVN 26:2010/BTNMT	06 tháng/lần	01 vị trí tại Vị trí tại khu vực trạm trộn
Độ rung	dB	70	60	QCVN 27:2010/BTNMT	06 tháng/lần	01 vị trí tại xưởng sản xuất gạch Terrazo

**Ghi chú:**

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;
- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

### **1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (như bôi dầu mỡ, kiểm tra các cơ cấu truyền động,...) để máy móc hoạt động tình trạng tốt nhất, giảm thiểu tiếng ồn cũng như độ rung.
- Quy định tốc độ các phương tiện khi hoạt động trong khu vực Nhà máy.
- Công nhân làm việc ở những khu vực có độ ồn cao được trang bị thêm các thiết bị giảm ồn như nút tai chống ồn.

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý trong các khu vực có tiếng ồn cao nhằm đảm bảo sức khỏe lâu dài cho công nhân.

- Trồng và duy trì hàng rào cây xanh có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phần A phụ lục này.

- Quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung trong quá trình hoạt động của Dự án đảm bảo quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT.

**Phụ lục 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỦNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án: Trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 180m<sup>3</sup>/giờ,**  
**xưởng sản xuất gạch Terrazo**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **20** /GPMT-UBND ngày **29** tháng **3** năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

## A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

### 1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh

**Bảng 4.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên**

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)
1	Giẻ lau dính dầu mỡ	18 02 01	Rắn	35
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, hộp mực in	16 01 06	Rắn	12
3	Dầu thải của một số động cơ máy xúc, máy nâng	17 02 04	Lỏng	400
	<b>Tổng</b>			<b>432</b>

**Bảng 4.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh**

TT	Chủng loại	Trạng thái	Mã CTRCNTT	Khối lượng (tấn/năm)
1	Cát đá rơi vãi từ công đoạn sản xuất, bê tông thừa và bùn thải từ HTXL	Rắn/bùn	10 13 14	12,5
2	Sản phẩm gạch lỗi, hư hỏng	Rắn	10 12 08	7,8
3	Gỗ ba nét hỏng	Rắn	03 01 05	3,1
4	CTR khác	Rắn	-	1,6
<b>Tổng cộng</b>				<b>25</b>

**Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:** Khoảng 10 kg/ngày.

### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

#### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 03 thùng nhựa composite thể tích 120L.



2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa CTNH: Được lưu giữ trong nhà kho có diện tích 10m<sup>2</sup>.

2.1.3. Đơn vị thu gom, xử lý: Hợp đồng với Công ty cổ phần Cơ – Điện – môi trường LILAMA để vận chuyển và xử lý đúng quy định

## **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTR công nghiệp thông thường**

2.2.1. Thiết bị chứa: Một phần được tận dụng tái sản xuất, một phần bán phế liệu, một phần lưu giữ tại bãi tập kết phía Đông của cơ sở và hợp đồng hợp đồng với HTX Môi trường và Đô thị huyện Cam Lộ thu gom 02 lần/tuần.

2.2.2. Kho, bãi lưu chứa chất thải: Bãi tập kết phía Đông của cơ sở có diện tích 200m<sup>2</sup>.

## **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: 02 thùng rác 120L đặt tại khu vực sản xuất và văn phòng làm việc

2.3.2. Kho lưu giữ: Không bố trí.

2.3.3. Đơn vị thu gom, xử lý: Hợp đồng với HTX Môi trường và Đô thị huyện Cam Lộ định kỳ 02 lần/tuần vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

## **2.5. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:**

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

## **3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải**

- CTR như nguyên liệu cát, đá rơi vãi: Cơ sở đã thu gom vào bãi tập kết phía Đông và tiến hành tận dụng trong quá trình sản xuất các loại gạch tại nhà máy.

- Chất thải là các sản phẩm gạch lỗi, hư hỏng được phân loại sản phẩm; những loại còn sử dụng được thì sắp xếp gọn gàng để bán cho người có nhu cầu.

- Chất thải rắn phát sinh từ bê tông thừa đã tận dụng làm mặt sân, đúc bờ lô.

- Cát đá trong các bể rửa xe bê tông, vệ sinh trạm trộn sau nạo vét được bồi đắp các vị trí trũng trong cơ sở hoặc tái sử dụng đúc gạch không nung.

- Gỗ ba nét hỏng, vỏ bao xi măng đã được thu gom hàng ngày và bán cho người thu mua phế liệu.

- Dầu thải động cơ được thu gom tái sử dụng vào việc bôi trơn hệ thống truyền động, các ổ bi, khuôn sản xuất các cấu kiện bê tông đúc sẵn theo phương án sử dụng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, cấp lần đầu ngày 28/10/2016 (Mã số QLCTNH: 45.000039.T).

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

1. Sự cố cháy nổ: Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn, quy định về PCCC trong quá trình xây dựng và hoạt động từ khâu chuẩn bị thiết kế, lắp đặt đến nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; Lắp đặt các trang thiết bị, hệ thống báo cháy và chữa cháy theo đúng quy định; Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy an toàn cháy, nổ; Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cho công nhân phương pháp ứng cứu sự cố cháy nổ. Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn về công tác PCCC.

2. Sự cố thiên tai: Xây dựng các hạng mục công trình kiên cố, chịu được sức gió mạnh; Chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất, thiết bị để phối hợp với các ban ngành liên quan khác ứng phó, khắc phục trước và sau khi sự cố xảy ra.

3. Sự cố tai nạn lao động: Tổ chức các lớp đào tạo, nâng cao tay nghề, huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành; Hướng dẫn cho công nhân các quy trình kỹ thuật cũng như các quy tắc an toàn vận hành các thiết bị thi công, máy móc vận hành; Thực hiện quy định phòng, chống cháy nổ theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành.

**Phụ lục 5**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án: Trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 180m<sup>3</sup>/giờ,**  
**xưởng sản xuất gạch Terrazo**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **20** /GPMT-UBND ngày **29** tháng **3** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:**

- Đã hoàn thành các hạng mục, công trình sản xuất, các yêu cầu bảo vệ môi trường và không còn hạng mục, công trình sản xuất, công trình bảo vệ môi trường tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm (công suất 60m<sup>3</sup>/giờ), gạch terazo và cấu kiện bê tông đúc sẵn tại Cụm Công nghiệp Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị và Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “ Trạm trộn bê tông thương phẩm, xưởng sản xuất gạch terrazo; bổ sung hạng mục: Trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 120m<sup>3</sup>/giờ.

- Yêu cầu hoàn thiện các hạng mục bảo vệ môi trường để đề xuất cấp giấy phép môi trường cho Nhà máy sản xuất gạch không nung.

**D. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG KHÁC CỦA DỰ ÁN**

1. Quan trắc nước thải, khí thải, tiếng ồn, độ rung theo quy định tại Phụ lục 1, 2, 3

**2. Quan trắc môi trường lao động**

- Thông số quan trắc: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, Bụi TSP, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và các yếu tố môi trường lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động.

- Vị trí quan trắc: 03 vị trí.

+ Khu vực nạp xi măng trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 60m<sup>3</sup>/giờ. Tọa độ X: 1.857.881m, Y: 584.066m.

+ Khu vực nạp xi măng trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 120m<sup>3</sup>/giờ. Tọa độ X: 1.857.856m, Y: 584.021m.

+ Tại xưởng sản xuất gạch Terrazo. Tọa độ X: 1.857.933m; Y: 584.010m.

- Thời gian và tần suất giám sát: Tần suất giám sát 06 tháng/lần và giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường hoặc có yêu cầu của chính quyền địa phương.

### 3. Quan trắc CTR, CTNH

- Vị trí: Kho lưu chứa CTR, CTNH.
- Tần suất: 06 tháng/lần.
- Thông số giám sát: thành phần, khối lượng CTR phát sinh.

### E. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và CTNH theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Kho lưu giữ CTNH phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH cho đơn vị có chức năng theo quy định (trừ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường có ký hiệu TT-R theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

2. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Nghiêm túc tuân thủ thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung được đề xuất.

5. Thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.